

Số: 965 /ĐHYDCT

Cần Thơ, ngày 07 tháng 8 năm 2018

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết danh sách xét tuyển viên chức đợt 2 năm 2018

Căn cứ vào Thông báo tuyển viên chức của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đợt 2 năm 2018. Nay Nhà trường thông báo đến các đơn vị và thí sinh được biết danh sách thí sinh đăng ký dự xét tuyển viên chức đợt 2 năm 2018 có hồ sơ đăng ký dự xét tuyển đạt yêu cầu theo đúng qui định (*danh sách đính kèm*).

Đề nghị các ứng viên liên hệ Phòng Tổ chức Cán bộ, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, số 179 Nguyễn Văn Cừ, An Khánh, Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ nhận giấy báo dự xét tuyển từ ngày 15/8/2018 đến ngày 23/8/2018.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGH (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Thí sinh;
- Website Trường;
- Lưu: HCTH, TCCB.



HIỆU TRƯỞNG

★ Nguyễn Trung Kiên

DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ TIÊU CHUẨN DỰ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC ĐỢT 2 NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 965/TB-ĐHYDCT ngày 07 tháng 8 năm 2018)

Số TT		Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	Điểm trung bình	Xếp loại Tốt nghiệp	Năm Tốt nghiệp, Nơi đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Hồ sơ gồm có							Ghi chú
Tổng	ĐV		Nam	Nữ								Đơn xin dự tuyển	Lý lịch	Giấy khám SK	Giấy khai sinh	Bảng TN và Bảng điểm	Tin học	Ngoại ngữ	
KHOA Y																			
BỘ MÔN NỘI: 03 (01 Nội tiêu; 01 Nội cơ xương khớp; 01 Hô hấp)																			
1	1	Đinh Chí Thiện	1994		An Giang	BS Đa khoa	8.5	Giỏi	2018, Trường ĐHYDCT	BM Nội (cơ xương khớp)	Giảng viên hạng III	X	X	X	X	X	A	B Anh văn	
2	2	Ngô Hoàng Long	1994		Đồng Nai	BS Đa khoa	8.27	Giỏi	2018, Trường ĐHYDCT	BM Nội (cơ xương khớp)	Giảng viên hạng III	X	X	X	X	X	Trình độ Cơ bản	Bậc 4 (B2) Anh văn	
3	3	Nguyễn Thị Phương Anh		1994	Hậu Giang	BS Đa khoa	8.1	Giỏi	2018, Trường ĐHYDCT	BM Nội (cơ xương khớp)	Giảng viên hạng III	X	X	X	X	X	B	Bậc 4 (B2) Anh văn	
4	4	Ngô Đức Lộc	1991		Cần Thơ	BS Đa khoa	8.15	Giỏi	2015, Trường ĐHYDCT	BM Nội (Nội tiết)	Giảng viên hạng III	X	X	X	X	X	A	C Anh văn	*Từ 2015-2018 học BS Nội trú Nội tại TPHCM
5	5	Dương Hoàn Thành	1993		Bến Tre	BS Đa khoa	8.05	Giỏi	2018, Trường ĐHYDCT	BM Nội (Hô hấp)	Giảng viên hạng III	X	X	X	X	X	Trình độ Cơ bản	B Anh văn	

Số TT		Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	Điểm trung bình	Xếp loại Tốt nghiệp	Năm Tốt nghiệp, Nơi đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Hồ sơ gồm có						Ghi chú	
Tổng	ĐV		Nam	Nữ								Đơn xin dự tuyển	Lý lịch	Giấy khám SK	Giấy khai sinh	Bảng TN và Bảng điểm	Tin học		Ngoại ngữ
6	6	Nguyễn Thị Kiên Giang		1994	Cần Thơ	BS Đa khoa	7.73	Khá	2018, Trường ĐHYDCT	BM Nội (Hô hấp)	Giảng viên hạng III	X	X	X	X	X	A	Bậc 4 (B2) Anh văn	
BỘ MÔN NHI: 1																			
7	1	Trần Đức Long	1992		Bạc Liêu	BS Đa khoa	7.92	Khá	2016, Trường ĐHYDCT	BM Nhi	Giảng viên hạng III	X	X	X	X	X	A	B Anh văn	
BỘ MÔN CHẨN THƯƠNG CHÍNH HÌNH: 02																			
7	1	Đặng Phước Giàu	1993		Đồng Tháp	BS Đa khoa	7.75	Khá	2017, Trường ĐHYDCT	BM CTCH	Giảng viên hạng III	X	X	X	X	X	B	B Anh văn	* Từ 9/2017 đến nay học SDH
8	2	Lê Minh Dương	1991		Kiên Giang	BS Đa khoa	7.39	Khá	2015, Trường ĐHYDCT	BM CTCH	Giảng viên hạng III	X	X	X	X	X	A	Bậc 3 (B1) Anh văn	*Từ 2015-2018 học BS Nội trú Ngoại tại Trường ĐHYDCT
9	3	Đinh Trung Hiếu	1991		Đồng Tháp	BS Đa khoa	7.33	Khá	2015, Trường ĐHYDCT	BM CTCH	Giảng viên hạng III	X	X	X	X	X	A	Bậc 3 (B1) Anh văn	*Từ 2015-2018 học BS Nội trú Ngoại tại Trường ĐHYDCT
BỘ MÔN UNG BƯỚU: 01																			
10	1	Lâm Vĩnh Hào	1994		Sóc Trăng	BS Đa khoa	8.15	Giỏi	2018, Trường ĐHYDCT	BM Ung Bướu	Giảng viên hạng III	X	X	X	X	X	B	Bậc 4 (B2) Anh văn	
BỘ MÔN DA LIỄU: 02																			

Số TT		Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	Điểm trung bình	Xếp loại Tốt nghiệp	Năm Tốt nghiệp, Nơi đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Hồ sơ gồm có							Ghi chú
Tổng	ĐV		Nam	Nữ								Đơn xin dự tuyển	Lý lịch	Giấy khám SK	Giấy khai sinh	Bằng TN và Bằng điểm	Tin học	Ngoại ngữ	
11	1	Lạc Thị Kim Ngân		1994	Bến Tre	BS Đa khoa	8.04	Giỏi	2018, Trường ĐHYDCT	BM Đa liễu	Giảng viên hạng III	X	X	X	X	X	A	Bậc 4 (B2) Anh văn	
BỘ MÔN PHỤ SẢN: 3																			
12	2	Nguyễn Tấn Hưng	1994		Bến Tre	BS Đa khoa	8.17	Giỏi	2018, Trường ĐHYDCT	BM Phụ sản	Giảng viên hạng III	X	X	X	X	X	Trình độ Cơ bản	B Anh văn	
13	1	Lý Kim Ngân		1993	Vĩnh Long	BS Đa khoa	8.07	Giỏi	2018, Trường ĐHYDCT	BM Phụ sản	Giảng viên hạng III	X	X	X	X	X	Trình độ Cơ bản	TOEIC 525	
KHOA Y TẾ CÔNG CỘNG																			
BỘ MÔN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG: 01																			
15	1	Trần Tú Nguyệt		1994	Cần Thơ	BS YHDP	3.53	Giỏi	2018, Trường ĐHYDCT	BM Sức khỏe môi trường	Giảng viên hạng III	X	X	X	X	X	A	Bậc 3 (B1) Anh văn	
16	2	Nguyễn Trương Duy Tùng	1991		Vĩnh Long	BS YHDP	7.53	Khá	2017, Trường ĐHYDCT	BM Sức khỏe môi trường	Giảng viên hạng III	X	X	X	X	X	Trình độ Cơ bản	B Anh văn	
17	3	Thị Chiến		1994	Kiên Giang	BS YHDP	3.12	Khá	2018, Trường ĐHYDCT	BM Sức khỏe môi trường	Giảng viên hạng III	X	X	X	X	X	A	Bậc 4 (B2) Anh văn	

Số TT		Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Trình độ chuyên môn	Điểm trung bình	Xếp loại Tốt nghiệp	Năm Tốt nghiệp, Nơi đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Hồ sơ gồm có							Ghi chú
Tổng	ĐV		Nam	Nữ								Đơn xin dự tuyển	Lý lịch	Giấy khám SK	Giấy khai sinh	Bảng TN và Bảng điểm	Tin học	Ngoại ngữ	
BỘ MÔN DỊCH TỄ: 01																			
18	1	Bùi Thanh Ngân	1994		An Giang	BS YHDP	3.12	Khá	2018, Trường ĐHYDCT	BM Dịch tễ	Giảng viên hạng III	X	X	X	X	X	B	B Anh văn	
19	2	Nguyễn Xuân Minh	1992		Bến Tre	BS YHDP	2.99	Khá	2018, Trường ĐHYDCT	BM Dịch tễ	Giảng viên hạng III	X	X	X	X	X	Trình độ Cơ bản	Bậc 4 (B2) Anh văn	Con thương binh 3/4
20	3	Lâm Nhựt Anh	1994		An Giang	BS YHDP	3.32	Giỏi	2018, Trường ĐHYDCT	BM Dịch tễ	Giảng viên hạng III	X	X	X	X	X	A	B Anh văn	